

BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~3091~~ /BTC-TCT

Hà Nội, ngày ~~08~~ tháng ~~3~~ năm 2017.

V/v: chính sách thuế đối với thu nhập
từ chế biến nông sản, thủy sản.

Kính gửi: Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Ngày 15 tháng 4 năm 2016, Bộ Tài chính có công văn số 5181/BTC-TCT gửi Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về chính sách thuế đối với thu nhập từ chế biến nông sản, thủy sản. Liên quan đến nội dung hướng dẫn ưu đãi thuế TNDN đối với doanh nghiệp có thu nhập từ chế biến nông sản, thủy sản nếu đáp ứng đồng thời các điều kiện ưu đãi, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

- Tại khoản 2, Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định: Thu nhập miễn thuế TNDN như sau:

“1. Thu nhập từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản, sản xuất muối của hợp tác xã; thu nhập của hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp thực hiện ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thu nhập của doanh nghiệp từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thu nhập từ hoạt động đánh bắt hải sản.

...

Thu nhập từ chế biến nông sản, thủy sản được ưu đãi thuế quy định tại Nghị định này phải đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

- Tỷ lệ giá trị nguyên vật liệu là nông sản, thủy sản trên chi phí sản xuất hàng hóa, sản phẩm từ 30% trở lên.

- Sản phẩm, hàng hóa từ chế biến nông sản, thủy sản không thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, trừ trường hợp do Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đề xuất của Bộ Tài chính.”

- Tại khoản 13, Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP nêu trên quy định: Thuế suất thuế TNDN 10% đối với khoản thu nhập sau:

“đ) Thu nhập của doanh nghiệp từ: Trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng; thu nhập từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn; nuôi trồng lâm sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn; sản xuất, nhân và lai tạo giống cây trồng, vật nuôi; sản xuất, khai thác và tinh chế muối, trừ sản xuất muối quy định tại Khoản 1 Điều 4 của Nghị định này; đầu tư bảo quản nông sản sau thu hoạch, bảo quản nông sản, thủy sản và thực phẩm, bao gồm cả đầu tư để trực tiếp bảo quản hoặc đầu tư để cho thuê bảo quản nông sản, thủy sản và thực phẩm;”

- Tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP nêu trên có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 quy định: Thuế suất thuế TNDN 15% đối với khoản thu nhập sau:

“3a. Áp dụng thuế suất 15% đối với thu nhập của doanh nghiệp trồng trọt, chăn nuôi, chế biến trong lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản ở địa bàn không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.”

- Tại khoản 12 Điều 1 Luật số 32/2013/QH13 (sửa đổi, bổ sung Điều 18 Luật thuế TNDN năm 2008) có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 quy định: *“4. Trong cùng một thời gian, nếu doanh nghiệp được hưởng nhiều mức ưu đãi thuế khác nhau đối với cùng một khoản thu nhập thì doanh nghiệp được lựa chọn áp dụng mức ưu đãi thuế có lợi nhất”.*

Căn cứ quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên thì, từ kỳ tính thuế năm 2015, doanh nghiệp có hoạt động chế biến nông sản, thủy sản nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 96/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính thì được hưởng ưu đãi thuế TNDN đối với thu nhập từ hoạt động chế biến nông sản, thủy sản theo quy định. Trường hợp trong cùng một thời gian, doanh nghiệp vừa được hưởng ưu đãi thuế TNDN do đáp ứng điều kiện về ưu đãi chế biến nông sản, thủy sản, vừa đáp ứng điều kiện ưu đãi khác (ngoài điều kiện về chế biến nông sản, thủy sản) thì doanh nghiệp được lựa chọn áp dụng mức ưu đãi thuế có lợi nhất tương ứng với một điều kiện ưu đãi.

Công văn này thay thế nội dung hướng dẫn việc xác định ưu đãi thuế TNDN đối với thu nhập từ hoạt động chế biến nông sản, thủy sản đáp ứng đồng thời các điều kiện ưu đãi nêu tại điểm 2(i) công văn số 5181/BTC-TCT ngày 15/4/2016 của Bộ Tài chính.

Bộ Tài chính thông báo đề các Cục thuế biết và thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các Cục thuế phản ánh về Bộ Tài chính để được giải quyết kịp thời./. *đ*

Nơi nhận: *h*

- Như trên;
- Bộ trưởng Đinh Tiến Dũng (để b/c);
- Vụ CST; PC; TCDN – BTC;
- Trang thông tin điện tử TCT;
- Các Vụ, đơn vị thuộc TCT;
- Lưu VT, TCT (VT, CS (3b)). *h*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Hoàng Anh Tuấn